

# Báo cáo Thị trường Lúa gạo

## Tháng 5 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



# Mục lục

Tóm tắt .....	03
<b>Phần I: Thị trường gạo thế giới .....</b>	<b>04</b>
1. Sản lượng, tiêu thụ .....	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu .....	06
3. Diễn biến giá .....	09
<b>Phần II: Thị trường gạo Việt Nam .....</b>	<b>13</b>
1. Sản xuất .....	13
2. Xuất khẩu .....	13
3. Diễn biến giá .....	15
<b>Phần III: Dự báo .....</b>	<b>17</b>
<b>Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành .....</b>	<b>18</b>
<b>Phần V: Chính sách .....</b>	<b>21</b>
<b>Phụ lục .....</b>	<b>22</b>

## Viết tắt, giải nghĩa

**APEDA:** Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Nông nghiệp và Chế biến Ấn Độ

**Bapanas:** Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia

**BIRC:** Hội nghị Gạo Quốc tế Bharat

**BPI:** Cục Công nghiệp Thực vật Philippines

**BPS:** Cục Thống kê Indonesia

**CRF:** Liên đoàn lúa gạo Campuchia

**FAO:** Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc

**FCI:** Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

**IGC:** Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế

**IREF:** Liên đoàn Các nhà Xuất khẩu Gạo Ấn Độ

**ITC:** Trung tâm Thương mại Quốc tế

**PSA:** Cơ quan Thống kê Philippines

**REA:** Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ

**USDA:** Bộ Nông nghiệp Mỹ

**VFA:** Hiệp hội Lương thực Việt Nam

**VIETRISA:** Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

*Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.*

# Tóm tắt

- Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 đạt 537,8 triệu tấn (quy gạo xay xát), giảm 6,9 triệu tấn so với niên vụ trước. Trong khi đó, tiêu thụ gạo toàn cầu dự kiến tăng 1,65 triệu tấn, lên mức kỷ lục 541,2 triệu tấn. Với dự báo này, tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2026 – 2027 sẽ vượt sản lượng khoảng 3,36 triệu tấn.
- Do ảnh hưởng bởi cuộc xung đột tại Trung Đông, lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ trong 4 tháng đầu năm nay đã giảm 1,3% so với một năm trước, xuống còn 8,4 triệu tấn. Trong đó, xuất khẩu gạo basmati giảm 7% xuống còn 2,3 triệu tấn, Ngược lại, xuất khẩu gạo non-basmati tăng nhẹ lên 6,09 triệu tấn so với mức 6,03 triệu tấn của năm ngoái.
- Bộ Thương mại Thái Lan cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan trong 4 tháng đầu năm đạt tổng cộng 2,17 triệu tấn, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu dự báo thị trường sẽ phục hồi mạnh trong nửa cuối năm, được thúc đẩy bởi hiện tượng Siêu El Niño đang mạnh lên.
- Theo số liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines, lượng gạo nhập khẩu của nước này trong tháng 5 đạt 503.131 tấn, mức cao nhất kể từ đầu năm 2026. Philippines đang đẩy mạnh nhập khẩu nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong bối cảnh lo ngại hiện tượng El Niño cùng các yếu tố thời tiết bất lợi có thể ảnh hưởng đến nguồn cung lúa gạo trong nước.
- Chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO đạt trung bình 104,8 điểm trong tháng 5, tăng 2,7% so với tháng trước, chủ yếu do chi phí đầu vào tăng. Mức tăng giá mạnh nhất được ghi nhận tại Việt Nam, nơi giá chào bán tăng vọt lên mức cao nhất trong 16 tháng do nguồn cung khan hiếm.
- Trong 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu 4,3 triệu tấn gạo, thu về hơn 2 tỷ USD, tăng 1,9% về lượng nhưng giảm 7,4% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Dù vậy, triển vọng thị trường đang dần khởi sắc khi những lo ngại về tác động của hiện tượng El Nino đối với sản lượng lúa gạo toàn cầu có thể làm gia tăng áp lực nguồn cung, qua đó hỗ trợ giá gạo phục hồi trở lại.
- Diễn biến thị trường nội địa trong tháng 5 cho thấy xu hướng phục hồi rõ nét của giá lúa gạo. Theo số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), nhiều mặt hàng ghi nhận mức tăng khá mạnh so với tháng trước, nổi bật là gạo xuất khẩu với mức tăng 8 - 9% và cám xát lau tăng tới 14,2%.

# Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Chỉ số giá gạo toàn cầu đạt trung bình 104,8 điểm trong tháng 5, tăng 2,7% so với tháng trước nhưng giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2025. El Niño được xem là yếu tố rủi ro lớn nhất đối với thị trường gạo nửa cuối năm 2026 và đầu năm 2027, đặc biệt nếu ảnh hưởng tiêu cực đến mùa mưa tại Ấn Độ và các nước sản xuất gạo chủ chốt ở Đông Nam Á.

## 1 Sản xuất - Tiêu thụ



**FAO:** Các tổ chức khí tượng quốc tế dự báo El Niño có xác suất 82% xuất hiện vào tháng 7/2026 và 67% phát triển thành “Siêu El Niño” trong năm 2027. Hiện tượng này có thể gây hạn hán tại Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia và Australia, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất lúa gạo và nhiều nông sản khác.

Mặc dù rủi ro thời tiết gia tăng, các báo cáo Sáng kiến Giám sát Nông nghiệp Toàn cầu thuộc Nhóm Quan sát Trái đất (GEOGLAM), Hệ thống Thông tin Thị trường Nông sản (AMIS) và Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) cho thấy điều kiện sản xuất lúa gạo toàn cầu hiện vẫn thuận lợi.

FAO dự báo nguồn cung gạo thế giới niên vụ 2026-2027 đạt mức cao kỷ lục 772,1 triệu tấn

nhờ tồn kho lớn, duy trì ở mức 213,8 triệu tấn vào cuối kỳ.

Còn theo *Bloomberg* dự báo giá phân bón toàn cầu tiếp tục ở mức cao trong năm 2026 do nguồn cung phân đạm, lưu huỳnh và phân lân bị thắt chặt. Chi phí đầu vào tăng có thể ảnh hưởng đến quyết định sản xuất của nông dân và tạo thêm áp lực đối với thị trường nông sản thế giới.

**Trong ngắn hạn, nguồn cung gạo toàn cầu vẫn tương đối dồi dào nhờ tồn kho lớn. Tuy nhiên, El Niño là yếu tố rủi ro lớn nhất đối với thị trường gạo nửa cuối năm 2026 và đầu năm 2027, đặc biệt nếu ảnh hưởng tiêu cực đến mùa mưa tại Ấn Độ và các nước sản xuất gạo chủ chốt ở Đông Nam Á.**



**USDA:** Trong báo cáo mới nhất của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 được dự báo đạt 537,8 triệu tấn (quy gạo xay xát), không thay đổi so với tháng trước. Tuy nhiên, con số này thấp hơn sản lượng toàn cầu niên vụ 2025-2026, vốn được điều chỉnh tăng thêm 1,9 triệu tấn, lên mức kỷ lục 544,7 triệu tấn, chủ yếu do sản lượng của Ấn Độ tăng thêm 2 triệu tấn dựa trên báo cáo ước tính của Chính phủ nước này.

Báo cáo cho thấy sản lượng lúa gạo của Ấn Độ đạt mức kỷ lục 154 triệu tấn, đánh dấu năm thứ 10 liên tiếp sản lượng gạo của quốc gia này tăng trưởng. Ấn Độ được dự báo sẽ chiếm khoảng 28% sản lượng gạo toàn cầu

và vượt Trung Quốc để trở thành quốc gia sản xuất gạo lớn nhất thế giới trong năm thứ ba liên tiếp.

Tiêu thụ gạo toàn cầu niên vụ 2026-2027 (bao gồm cả phần hao hụt sau thu hoạch) được điều chỉnh giảm 0,2 triệu tấn so với dự báo trước, nhưng vẫn tăng 1,65 triệu tấn so với vụ trước, đạt mức kỷ lục 541,2 triệu tấn. Mức tiêu thụ kỷ lục này chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu sử dụng gạo cao nhất từ trước đến nay tại nhiều quốc gia tiêu thụ gạo lớn như Bangladesh, Ấn Độ, Nigeria, Philippines và Thái Lan.

Như vậy, tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2026 - 2027 dự kiến sẽ vượt sản lượng khoảng 3,36 triệu tấn.

Đối với niên vụ 2025-2026, tiêu thụ gạo toàn cầu được điều chỉnh tăng thêm 2 triệu tấn, lên 539,5 triệu tấn. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc điều chỉnh dự báo nhu cầu tại hai quốc gia tiêu thụ gạo lớn nhất thế giới là Ấn Độ và Trung Quốc. Cụ thể, tiêu thụ gạo của Ấn Độ được nâng thêm 1,5 triệu tấn, đạt 125,5 triệu tấn nhờ nguồn cung dồi dào hơn từ sản lượng tăng. Trong khi đó, tiêu thụ gạo của Trung Quốc tăng 0,2 triệu tấn, lên 147,4 triệu tấn, chủ yếu do nhập khẩu cao hơn dự kiến.

Tồn kho gạo cuối kỳ toàn cầu niên vụ 2026-2027 được dự báo đạt 192,8 triệu tấn, tăng 0,1 triệu tấn so với dự báo tháng trước, nhưng vẫn thấp hơn 3,4 triệu tấn so với mức tồn kho kỷ lục của niên vụ 2025-2026. Trong đó, mức tăng tồn kho tại Campuchia trong niên vụ 2026-2027 bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ tại Bangladesh và một số quốc gia khác. Trung Quốc và Ấn Độ tiếp tục nắm giữ phần lớn lượng tồn kho gạo toàn cầu, lần lượt chiếm khoảng 56% và 26%, chủ yếu nhờ các chương trình dự trữ lương thực của chính phủ.

Cũng theo dự báo của USDA, xuất khẩu gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2027 giữ nguyên ở mức kỷ lục 63,1 triệu tấn của tháng trước, tăng 1,8 triệu tấn so với niên vụ 2025-2026. Ấn Độ tiếp tục là quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 40% thương mại gạo toàn cầu, nhờ nguồn cung xuất khẩu dồi dào và giá bán cạnh tranh.


Trong năm 2027, xuất khẩu gạo toàn cầu gần như không thay đổi so với năm trước, ở mức 61,3 triệu tấn. Nguyên nhân là mức tăng xuất khẩu của Ấn Độ (tăng 0,5 triệu tấn lên 24,5 triệu tấn nhờ nguồn cung xuất khẩu lớn hơn từ sản lượng được điều chỉnh tăng) phần lớn bị bù đắp bởi sự sụt giảm xuất khẩu của Pakistan (giảm 0,2 triệu tấn do xuất khẩu chậm) và Campuchia (giảm 0,2 triệu tấn do hoạt động thương mại biên giới với Việt Nam suy giảm).

Nhập khẩu gạo toàn cầu trong năm 2027 (không bao gồm lượng nhập khẩu chưa được phân bổ cho quốc gia cụ thể) được điều chỉnh giảm 0,1 triệu tấn so với dự báo trước, xuống còn 60,2 triệu tấn, nhưng vẫn là mức kỷ lục. Mức giảm nhập khẩu của Singapore và Syria lớn hơn mức tăng nhập khẩu của Cộng hòa Dân chủ Congo.

Đối với năm 2026, nhập khẩu gạo toàn cầu được điều chỉnh tăng thêm 0,1 triệu tấn, lên 58,6 triệu tấn, do lượng nhập khẩu của Trung Quốc cao hơn dự kiến và một số quốc gia châu Phi tăng lên, nhiều hơn mức giảm nhập khẩu của Việt Nam do lượng lúa nhập khẩu từ Campuchia thấp hơn.

## 2 Tình hình xuất nhập khẩu

### a. Xuất khẩu

 **Ấn Độ:** Theo nguồn tin của *Reuters*, lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ trong 4 tháng đầu năm 2026 đã giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái, do cuộc chiến giữa Mỹ - Israel với Iran làm gián đoạn các chuyến hàng vận chuyển loại gạo basmati cao cấp sang thị trường vùng Vịnh.

Ấn Độ, quốc gia chiếm hơn 40% lượng gạo xuất khẩu toàn cầu, thường có sản lượng xuất khẩu lớn hơn tổng sản lượng của ba nhà cung cấp lớn tiếp theo cộng lại là Thái Lan, Việt Nam và Pakistan.

Việc sụt giảm xuất khẩu sẽ làm gia tăng áp lực lên giá gạo tại Ấn Độ. Giá gạo của nước này vốn đã giảm hơn 5% trong năm nay sau một vụ thu hoạch có sản lượng kỷ lục.

Các quan chức nước này cho biết, lượng gạo xuất khẩu 4 tháng đầu năm nay đã giảm 1,3% so với một năm trước đó, xuống còn 8,39 triệu tấn. Trong đó, xuất khẩu gạo basmati giảm 7% xuống còn 2,3 triệu tấn, do các lô hàng đến các thị trường, bao gồm cả Iran, đều sụt giảm. Ngược lại, xuất khẩu gạo non-basmati (gạo thường) tăng nhẹ lên 6,09 triệu tấn so với mức 6,03 triệu tấn của năm ngoái.

Một nhà xuất khẩu tại New Delhi cho biết khối lượng gạo vận chuyển dự kiến sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn thông thường cho đến khi cuộc chiến tại Iran kết thúc.


Nhà xuất khẩu này cho biết thêm, các tàu chở gạo đến Iran, Iraq, Qatar và Arab Saudi hiện vẫn đang bị hoãn trong quá trình quá cảnh do xung đột, khiến cả bên mua và bên xuất khẩu đều dè chừng trong việc ký kết các thỏa thuận mới.

Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu gạo non-basmati sang các thị trường như Bangladesh, Benin, Bờ Biển Ngà, Guinea và Cameroon. Trong khi đó, phân khúc gạo basmati cao cấp phần lớn được chuyển đến các khách hàng ở Arab Saudi, Iraq, Iran và Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE).

Theo số liệu từ chính phủ, Iran từng là thị trường tiêu thụ gạo basmati lớn nhất của Ấn Độ cho đến năm ngoái, trước khi bị Arab Saudi vượt qua.

Một nhà xuất khẩu tại thành phố cảng Kakinada, miền Đông Nam Ấn Độ, cho biết chi phí bảo hiểm vận chuyển và giá cước tàu biển đã tăng cao kể từ khi các cuộc không kích của Mỹ - Israel khơi mào cuộc chiến tại Iran vào cuối tháng 2, gây ảnh hưởng đến giao thương hàng hải qua Eo biển Hormuz.

Điều này đã vô tình gây áp lực lên nhu cầu mua gạo non-basmati từ các khách hàng châu Phi. Hiện tại, Ấn Độ đang cạnh tranh trực tiếp với Thái Lan, Việt Nam, Myanmar và Pakistan trên thị trường gạo toàn cầu.

 **Thái Lan:** Bộ Thương mại Thái Lan cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan trong 4 tháng đầu năm đạt tổng cộng 2,17 triệu tấn, trị giá 39,4 tỷ baht (1,26 tỷ USD), giảm 10% về khối lượng và giảm 21,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan dự báo thị trường sẽ phục hồi mạnh trong nửa cuối năm, được thúc đẩy bởi hiện tượng Siêu El Niño đang mạnh lên.

Khi các hình thái thời tiết cực đoan đe dọa mùa màng toàn cầu, nhiều quốc gia nhập khẩu lớn đã bắt đầu tích trữ lương thực để bảo đảm an ninh lương thực trong nước, qua đó tạo động lực đáng kể cho xuất khẩu gạo của Thái Lan.

Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan cho biết mặc dù 4 tháng đầu năm có vẻ khá ảm đạm, nhưng triển vọng hiện đã thay đổi tích cực. Thái Lan hiện đang quay trở lại đúng lộ trình hoàn thành mục tiêu xuất khẩu 7 triệu tấn trong năm, dù chỉ xuất khẩu được 2,2 triệu tấn trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 4.

Sự thay đổi này thể hiện rõ nhất qua chính sách thu mua mới của các nước láng giềng chủ chốt. Theo đó, Malaysia đã tăng gấp ba lượng dự trữ chiến lược, từ mức đủ dùng trong 3 tháng lên 9 tháng. Philippines được dự báo sẽ nhập khẩu kỷ lục 6,5 triệu tấn trong năm nay - gần gấp đôi mức thông thường - nhằm giảm thiểu nguy cơ mất mùa.

Các chuyên gia thị trường hiện đang theo dõi sát động thái của Ấn Độ, quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới. Mặc dù lượng tồn kho cao của Ấn Độ hiện vẫn đóng vai trò kiềm chế giá, nhưng nếu El Niño diễn biến nghiêm trọng, Chính phủ New Delhi có thể buộc phải ưu tiên nguồn cung cho 1,6 tỷ dân bằng cách hạn chế xuất khẩu. Nếu điều này xảy ra, một lượng lớn đơn hàng thay thế nhiều khả năng sẽ chuyển hướng sang các nhà máy xay xát của Thái Lan.

Triển vọng tích cực này xuất hiện sau giai đoạn khởi đầu khó khăn của năm 2026, khi các doanh nghiệp xuất khẩu Thái Lan phải đối mặt với nhiều trở ngại do cuộc xung đột tại Trung Đông và thuế quan của Mỹ.



**Myanmar:** Myanmar đã xuất khẩu

305.821 tấn gạo và gạo tấm trong hai tháng đầu của năm tài chính 2026-2027, bắt đầu từ tháng 4, theo thông tin được công bố từ Liên đoàn Lúa gạo Myanmar.

Quốc gia Đông Nam Á này đã thu về khoảng 93 triệu USD từ hoạt động xuất khẩu trong giai đoạn trên.

Dữ liệu của Liên đoàn cho thấy lượng gạo xuất khẩu trong tháng 4 và tháng 5 của năm tài chính hiện tại thấp hơn mức hơn 400.000 tấn được xuất khẩu trong cùng kỳ năm tài chính trước.



**Campuchia:** Theo Liên đoàn Lúa gạo

Campuchia (CRF), trong 5 tháng đầu năm 2026, Campuchia đã xuất khẩu 568.912 tấn gạo xay xát sang các thị trường quốc tế, thu về 327,43 triệu USD.

Lượng gạo này được 61 doanh nghiệp xuất khẩu tới 63 thị trường trên thế giới, cho thấy nhu cầu đối với gạo Campuchia vẫn duy trì tích cực tại các thị trường trọng điểm.

Châu Âu tiếp tục là thị trường lớn nhất, nhập khẩu 154.254 tấn gạo với tổng giá trị 105,12 triệu USD. Xuất khẩu sang Trung Quốc và các khu tự trị đạt 162.125 tấn, mang về 94,92 triệu USD. Trong khi đó, lượng gạo xuất khẩu sang các thành viên ASEAN đạt 208.593 tấn, trị giá 87,32 triệu USD.

Ngoài ra, Campuchia cũng xuất khẩu 43.940 tấn gạo sang châu Phi, Trung Đông và các khu vực khác, thu về 40,07 triệu USD.

Gạo thơm tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu xuất khẩu gạo của Campuchia, chiếm 59,2% tổng lượng xuất khẩu. Gạo trắng đứng thứ hai với 22,28%, tiếp theo là gạo tấm (15,58%), gạo đỏ (1,72%), gạo hữu cơ (1,04%) và các chủng loại gạo khác (0,18%).

Bên cạnh xuất khẩu gạo xay xát, trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 5, Campuchia còn xuất khẩu 2,75 triệu tấn lúa thông qua hoạt động thương mại biên giới, mang về 591,41 triệu USD.

## b. Nhập khẩu



**Philippines:** Lượng gạo nhập khẩu của Philippines đã tăng khoảng 15% tính đến cuối tháng 5, trong bối cảnh nước này đẩy mạnh dự trữ nhằm chuẩn bị ứng phó với những tác động dự kiến của hiện tượng El Niño đối với sản xuất lúa gạo trong nước.

Theo số liệu của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), từ tháng 1 đến ngày 28/5, Philippines đã nhập khẩu 2,22 triệu tấn gạo, tăng so với mức 1,93 triệu tấn trong cùng kỳ từ tháng 1 đến tháng 5/2025. Riêng trong tháng 5, lượng gạo nhập khẩu đạt 503.131 tấn, thấp hơn đôi chút so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, đây lại là khối nhập khẩu theo tháng cao nhất trong năm 2026.

Việt Nam tiếp tục giữ vai trò là nguồn cung gạo lớn nhất cho thị trường Philippin, bên cạnh các nhà cung cấp quan trọng khác như Thái Lan, Myanmar và Campuchia.

Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) cho biết đang nỗ lực bảo đảm nguồn cung do lo ngại ảnh hưởng của hiện tượng El Niño và các điều kiện thời tiết khác.

DA dự báo rằng một đợt khô hạn nghiêm trọng có thể khiến sản lượng lúa gạo của Philippines giảm khoảng 700.000 tấn trong năm nay. Nếu tính thêm tác động của bão, thì tổng thiệt hại sẽ thêm khoảng 500.000 đến 600.000 tấn.

Đồng thời nhấn mạnh rằng việc tăng nhập khẩu là hợp lý, bởi Philippines cần chuẩn bị cho những vấn đề có thể phát sinh từ tác động tiềm tàng của El Niño đối với sản xuất lúa. Nếu nhìn vào con số thì mức nhập khẩu này khá cao, nhưng xét đến lạm phát và việc hàng nhập khẩu có giá rẻ hơn, đó là lý do đủ để giải thích vì sao lượng nhập khẩu lại lớn.

Hiện nguồn cung gạo tại Philippines rất dồi dào, đến từ cả nguồn sản xuất nội địa – vì vụ thu hoạch vừa kết thúc – và lượng nhập khẩu đã đạt 2,2 triệu tấn. Hiện không có tình trạng thiếu hụt nguồn cung gạo trong nước.

Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê Philippines (PSA), sản lượng gạo trong nước trong quý I năm 2026 đã giảm 6,3%, xuống còn 4,4 triệu tấn, mức thấp nhất trong quý I kể từ năm 2020.

Bộ Nông nghiệp cũng đã hạ dự báo sản lượng lúa năm 2026 từ 20,28 triệu tấn xuống còn 19,87 triệu tấn, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng ở Trung Đông đẩy chi phí sản xuất tăng cao và nguy cơ xảy ra các đợt khô hạn kéo dài.

Cơ quan này gần đây đã tái kích hoạt lực lượng đặc nhiệm El Niño nhằm xây dựng các biện pháp ứng phó hiệu quả và kịp thời trước những tác động bất lợi dự kiến của tình trạng khô hạn kéo dài.

Động thái này được đưa ra trong bối cảnh Cơ quan Khí quyển, Địa vật lý và Thiên văn Philippines (PAGASA) dự báo có 92% khả năng xuất hiện hiện tượng El Niño từ mức trung bình đến mạnh trong quý IV năm 2026, và hiện tượng này có thể kéo dài sang đầu năm 2027.

**Indonesia:** Theo số liệu do Cơ quan Thống kê Indonesia công bố, sản lượng gạo của nước này trong giai đoạn từ đầu năm đến hết tháng 7 được dự báo đạt 21,95 triệu tấn, giảm 0,35% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 7, sản lượng gạo của Indonesia được ước tính đạt 7,92 triệu tấn, giảm 1,16% so với cùng kỳ năm ngoái.

Indonesia dự báo sẽ phải đối mặt với mùa khô kéo dài và khắc nghiệt hơn trong năm nay do ảnh hưởng của hiện tượng El Niño. Hiện tượng

này bắt đầu xuất hiện từ tháng 4 và nhiều khả năng sẽ đạt đỉnh vào khoảng tháng 8.

Tuy vậy, dự trữ gạo của nước này lại đang ở mức cao. Cơ quan Hậu cần Nhà nước Indonesia (Bulog) đang có kế hoạch mở rộng sức chứa kho dự trữ gạo lên 7 triệu tấn trong bối cảnh lượng gạo dự trữ của chính phủ tiếp tục gia tăng buộc cơ quan này phải thuê thêm kho chứa trên toàn quốc.

Theo đó, lượng gạo dự trữ của Bulog hiện đã đạt 5,39 triệu tấn, mức tăng này là một phần trong nỗ lực hỗ trợ chương trình đảm bảo an ninh lương thực và tự chủ lương thực của chính phủ.

Trong khi đó, mạng lưới kho bãi hiện tại của Bulog có sức chứa khoảng 4 triệu tấn. Để đáp ứng lượng dự trữ ngày càng tăng, cơ quan này đã thuê thêm các cơ sở lưu trữ với tổng sức chứa khoảng 2 triệu tấn và đang chuẩn bị thêm 1 triệu tấn không gian lưu trữ khác. Việc mở rộng này được kỳ vọng sẽ cải thiện hoạt động phân phối logistics và hỗ trợ gia tăng thêm lượng gạo dự trữ quốc gia.



**EU:** Tính đến ngày 24/5/2026, hoạt động thương mại gạo của EU trong niên vụ 2025-2026 ghi nhận sự suy giảm ở cả chiều nhập khẩu và xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước.

Tổng lượng gạo nhập khẩu đạt khoảng 1,012 triệu tấn quy xay xát, giảm 8,7%, chủ yếu do lượng nhập khẩu gạo lứt, gạo xay xát và lúa giã. Gạo Indica tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nhập khẩu.

Các nguồn cung gạo xay xát và bán xay xát chính của EU gồm: Campuchia: 24,6%; Myanmar: 23,7%; Ấn Độ: 18,3%; Thái Lan: 16,2% và Pakistan: 11,6%. Điều này cho thấy EU vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung từ

khu vực Nam Á và Đông Nam Á.

Ở chiều xuất khẩu, tổng lượng gạo xuất khẩu của EU đạt khoảng 204.239 tấn, giảm 5,45% so với cùng kỳ năm trước. Gạo Japonica tiếp tục là chủng loại xuất khẩu chủ lực. Các thị trường nhập khẩu chính gồm Vương quốc Anh, Thụy Sĩ, Belarus, Na Uy và Serbia.



**Trung Quốc:** Theo số liệu từ Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gạo của nước này trong 4 tháng đầu năm đạt 1,5 triệu tấn, tăng mạnh 62,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, Việt Nam là nguồn cung lớn nhất với 465.534 tấn, tăng 49,9% và chiếm 31,4% thị phần. Tiếp đến là Myanmar đạt 429.729 tấn, tăng 161,1% và chiếm 29%; Pakistan đạt 182.619 tấn, tăng 272,2% và chiếm 12,3%. Ngoài ra, Ấn Độ đạt 160.798 tấn, tăng 25,4%; Thái Lan: 123.514 tấn, giảm 40,2%; Campuchia 118.092 tấn, tăng 149,7%...

Theo các chuyên gia và doanh nghiệp, Trung Quốc tăng cường nhập khẩu gạo không phải vì thiếu gạo mà chỉ đơn thuần là tận dụng cơ hội gạo giá rẻ từ các nguồn cung lớn như Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ. Gạo nhập khẩu chủ yếu để phục vụ nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường trong nước cũng như làm dày thêm kho dự trữ quốc gia. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) thông tin, Trung Quốc là nước có kho dự trữ gạo lớn nhất thế giới với sản lượng trên 100 triệu tấn và chiếm khoảng 45% tổng dự trữ gạo toàn cầu.

### 3 Diễn biến giá

**Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) cho biết chỉ số giá gạo toàn cầu đạt trung bình 104,8 điểm trong**

**tháng 5, tăng 2,7% so với tháng trước nhưng giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2025.**

Theo FAO, giá của tất cả các chủng loại gạo chính đều tăng so với tháng trước, trong đó gạo Indica và gạo nếp ghi nhận mức tăng mạnh nhất. Cụ thể, giá gạo Indica và gạo nếp lần lượt tăng 3,0% và 3,1% so với tháng trước. Giá gạo thơm tăng 2,2%, trong khi giá gạo Japonica cũng tăng nhẹ 0,5%.

FAO nhận định giá xuất khẩu gạo Indica từ châu Á duy trì ở mức cao trong tháng 5, chủ yếu do chi phí đầu vào tăng. Tuy nhiên, diễn biến giá tại các quốc gia xuất khẩu lớn khác có sự khác biệt.

Mức tăng giá mạnh nhất được ghi nhận tại Việt Nam, nơi giá chào bán tăng vọt lên mức cao nhất trong 16 tháng do nguồn cung khan hiếm, FAO cho biết. Theo đó, giá gạo 25% tấm của Việt Nam tăng lên 377,9 USD/tấn trong tháng 5, so với 351,4 USD/tấn trong tháng 4.

Tại Thái Lan, dự báo hiện tượng El Niño xuất hiện cũng góp phần hỗ trợ giá gạo, trong bối cảnh lo ngại về những tác động tiềm tàng đối với sản lượng trong nước, cùng với kỳ vọng về nhu cầu mạnh mẽ từ người mua Đông Nam Á

Giá gạo A1 Super của Thái Lan tăng lên 409,8 USD/tấn trong tháng 5, từ mức 382,7 USD/tấn của tháng 4. Giá gạo 25% tấm của Thái Lan cũng tăng lên 427,2 USD/tấn từ 399,3 USD/tấn.

Ngược lại, hoạt động giao dịch trầm lắng khiến giá gạo trắng tại Ấn Độ và Pakistan đi ngang hoặc giảm nhẹ. Thị trường gạo đỏ của Ấn Độ đặc biệt yếu do đồng rupee mất giá so với USD và những lo ngại liên quan đến xuất khẩu sang khu vực Tây Phi.

Giá gạo Pusa Basmati của Ấn Độ giữ nguyên

ở mức 1.050 USD/tấn trong tháng 5. Giá bình quân gạo non-basmati 25% tấm xuất khẩu từ Ấn Độ giảm xuống còn 326,5 USD/tấn từ mức 327,5 USD/tấn của tháng 4; giá gạo non-basmati 5% tấm cũng giảm xuống 341,3 USD/tấn từ 341,8 USD/tấn. Giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ giảm còn 330,6 USD/tấn, so với 346,2 USD/tấn trong tháng 4.

Tại Pakistan, giá gạo 5% tấm giảm xuống 350,7 USD/tấn từ 353,9 USD/tấn của tháng 4, trong khi giá gạo basmati tăng lên 1.152,8 USD/tấn trong tháng 5 từ mức 1.142,3 USD/tấn.

Tâm lý thị trường cũng chịu ảnh hưởng từ việc Benin siết chặt các quy định nhập khẩu và Burkina Faso áp đặt lệnh cấm nhập khẩu gạo.

Tại châu Mỹ, giá gạo của Mỹ nhìn chung không thay đổi đáng kể. Giá gạo tại Brazil và Uruguay cũng duy trì quanh mức của tháng 4, được hỗ trợ bởi nhu cầu ổn định trong khu vực, bất chấp việc mùa thu hoạch đã kết thúc và, trong trường hợp của Brazil, giá chịu ảnh hưởng bởi đồng nội tệ mạnh lên (**Bảng 1**).

**Trong nửa đầu tháng 6, giá gạo tại các quốc gia xuất khẩu hàng đầu châu Á tiếp tục xu hướng tăng.**

Tính đến ngày 15/6, giá gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán ở mức 450-475 USD/tấn, tăng mạnh 60 USD/tấn so với một tháng trước.

“Có thông tin cho rằng Philippines sẽ mua nhiều hơn”, một thương nhân tại Bangkok cho biết, đồng thời lưu ý rằng khách hàng ở châu Phi đang chuyển sang mua gạo Ấn Độ do giá rẻ hơn. Nguồn cung gạo Thái Lan được dự báo sẽ giảm khi nông dân cắt giảm sản xuất vì chi phí gia tăng.

Một thương nhân khác cho biết giá gạo tăng do giá nội địa đi lên dưới tác động của chi

**Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 3 đến tháng 5/2026**

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 5/2026 so với		
		3/2026	4/2026	5/2026	4/2026	Cuối năm 2025	Cùng kỳ 2025
Ấn Độ	Basmati	1.075	1.050	1.050	0,0	▲ 13,5	▲ 20,0
	Trắng 25% tấm	329	328	327	▼ 0,3	▼ 1,9	▼ 11,0
	Trắng 5% tấm	344	342	341	▼ 0,1	▼ 1,8	▼ 10,6
	Gạo đỏ 5% tấm	350	346	331	▼ 4,5	▼ 6,9	▼ 12,2
Pakistan	Basmati	1.073	1.142	1.153	▲ 0,9	▲ 17,0	▲ 11,7
	Trắng 25% tấm	332	335	335	0,0	▲ 1,6	▼ 8,8
	Trắng 5% tấm	351	354	351	▼ 0,9	▼ 1,2	▼ 10,6
Thái Lan	Trắng 100% tấm	397	411	438	▲ 6,7	▼ 0,3	▼ 1,6
	Trắng 25% tấm	379	399	427	▲ 7,0	▲ 3,1	▲ 3,0
	A1 Super	369	383	410	▲ 7,1	▲ 7,6	▲ 13,1
	Hom Mali	1.175	1.204	1.240	▲ 3,0	▲ 5,8	▲ 13,0
	Nếp 10% tấm	818	784	811	▲ 3,5	▼ 12,0	▲ 5,3
	Đỏ 100%	417	423	450	▲ 6,2	▲ 2,8	▲ 0,9
Việt Nam	Nếp 10% tấm						
	Trắng 25% tấm	333	351	378	▲ 7,5	▲ 11,6	▲ 2,5
	Trắng 5% tấm	354	378	408	▲ 7,9	▲ 12,8	▼ 18,1
	Thơm 5% tấm	407	462	501	▲ 8,6	▲ 16,3	▼ 1,7
Campuchia	Thơm 5% tấm	840	840	845	▲ 0,6	▲ 3,0	▼ 9,6
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	929	916	913	▼ 0,4	▲ 2,2	▲ 14,1
	Calrose 4% tấm	542	542	540	▼ 0,3	▼ 3,7	▼ 18,9
Argentina	Trắng 5% tấm	434	470	449	▼ 4,4	▲ 2,8	▼ 14,9
Brazil	Trắng 5% tấm	449	513	512	▼ 0,2	▲ 12,9	▼ 4,9
Uruguay	Trắng 5% tấm	481	511	512	▲ 0,2	▲ 9,7	▼ 5,0

phí sản xuất cao hơn, trong khi nhu cầu vẫn ổn định. Hiện nguồn cung chủ yếu đang nằm trong tay các nhà máy xay xát và triển vọng thị trường vẫn chưa rõ ràng do lo ngại tác động của hiện tượng El Nino. Đây là hiện tượng nóng lên bất thường của nhiệt độ bề mặt nước biển tại khu vực phía Đông và trung tâm Thái Bình Dương.

Tại Việt Nam, gạo 5% tấm được chào bán ở mức 415-420 USD/tấn, tăng 20 USD/tấn so với tháng trước.

Một thương nhân tại TP HCM cho biết hoạt động giao dịch hiện khá trầm lắng khi cả người mua lẫn doanh nghiệp xuất khẩu đang đánh giá tác động của các cuộc tấn công mới tại Trung Đông đối với chi phí vận tải và logistics.

Các thương nhân cho biết nguồn cung trong nước dự kiến sẽ tăng trong vài tuần tới khi vụ thu hoạch Hè Thu bắt đầu đưa sản lượng ra thị trường. Tuy nhiên, những lo ngại về tác động tiềm tàng của El Nino nhiều khả năng sẽ ngăn giá gạo giảm sâu.

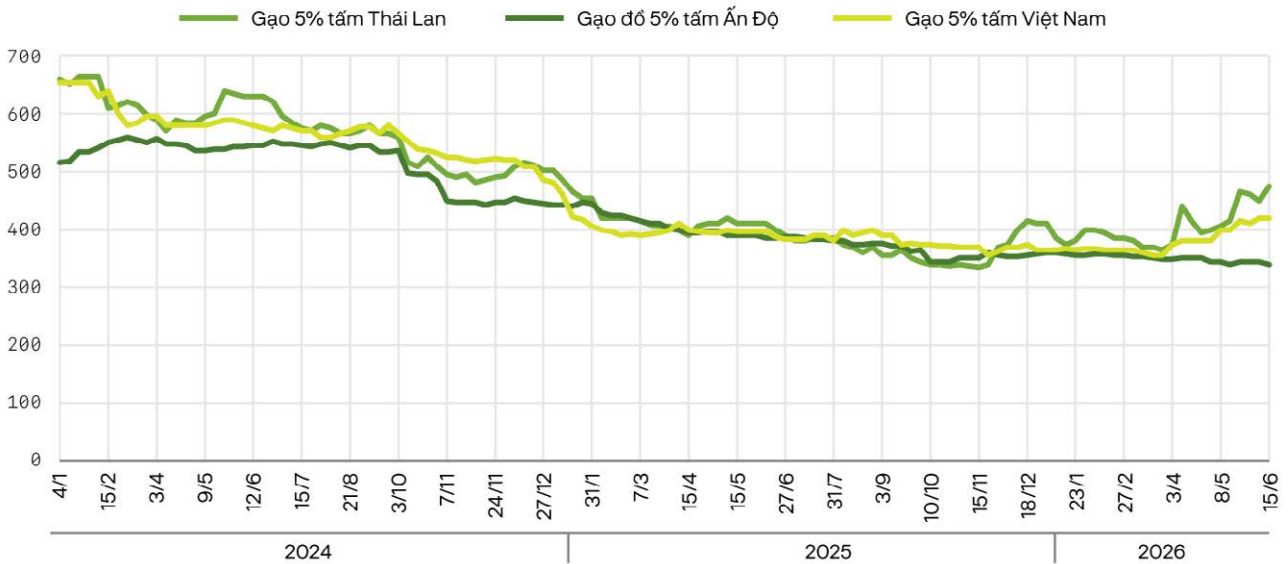
Tại Ấn Độ, giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 335 - 340 USD/tấn, không thay đổi so với tháng trước. Trong khi đó, giá gạo trắng 5% tấm của nước này dao động từ 340 - 346 USD/tấn, tăng 6 USD/tấn.

Một thương nhân tại New Delhi cho biết mặc dù có những lo ngại về lượng mưa và sản lượng, nhưng lượng tồn kho từ vụ mùa năm ngoái vẫn ở mức cao.

Trong khi đó, ngày 12/6, Bangladesh đề xuất giảm thuế khấu trừ đối với gạo xuống còn 0,5%, từ mức tối đa 5% hiện nay, trong dự toán ngân sách cho năm tài khóa mới, bắt đầu từ tháng 7/2026. Động thái này nhằm góp phần hạ giá lương thực và giảm áp lực lạm phát đối với người tiêu dùng (**Biểu đồ 1**). ■

**Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2024 đến ngày 15/6/2026**

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



# Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Trong 5 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu 4,3 triệu tấn gạo, thu về hơn 2 tỷ USD, tăng 1,9% về lượng nhưng giảm 7,4% về trị giá so với cùng kỳ năm trước, do giá xuất khẩu bình quân ở mức thấp hơn. Dù vậy, triển vọng thị trường đang dần khởi sắc khi những lo ngại về tác động của hiện tượng El Nino đối với sản lượng lúa gạo toàn cầu có thể làm gia tăng áp lực nguồn cung, qua đó hỗ trợ giá gạo phục hồi trở lại.

## 1 Sản xuất

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, trong 5 tháng 2026, cả nước đã gieo cấy 2,93 triệu héc ta lúa Đông Xuân, sản lượng thu hoạch 15,24 triệu tấn tăng 0,2% so với năm ngoái; lúa Hè Thu đã gieo cấy 826 nghìn héc ta.

Tính đến ngày 08/06/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Hè Thu 2026 xuống giống sớm với diện tích 972 nghìn ha/1,243 triệu ha đạt chiếm tỷ lệ 78% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch được khoảng 73 ngàn tấn với năng suất khoảng 67,49 tạ/ha, sản lượng ước đạt 493 ngàn tấn lúa.

## 2 Xuất khẩu

Trong bối cảnh giá gạo thế giới giảm so với mặt bằng đỉnh của giai đoạn 2024 - 2025, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2026 vẫn ghi nhận tăng trưởng về sản lượng, dù kim ngạch sụt giảm do giá bán đi xuống.

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 5 đạt 902.228 tấn, trị giá 430,2 triệu USD, giảm 18,5% về lượng và giảm 16,3% về trị giá so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái tăng 16,3% về lượng và tăng 5,5% về trị giá (**Biểu đồ 2**).

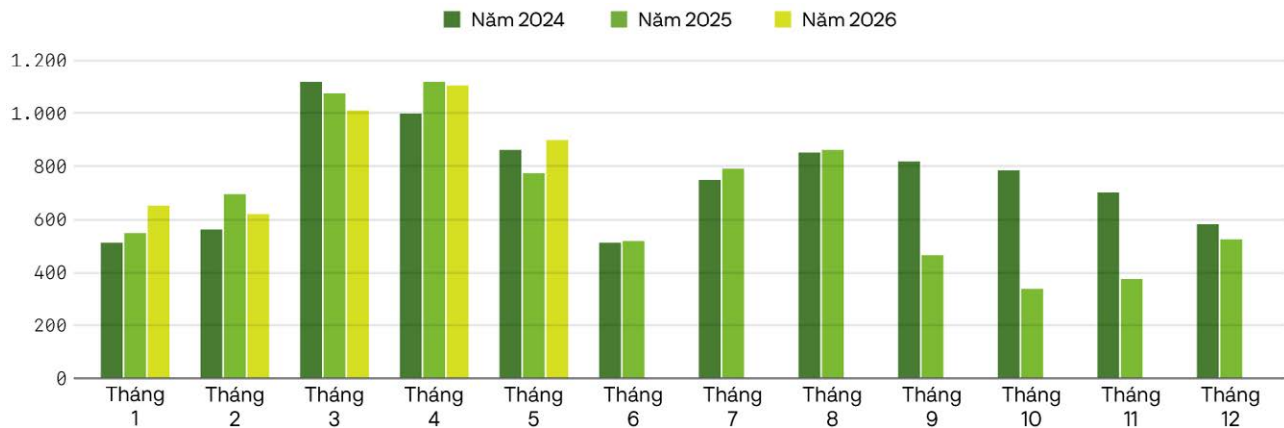
Lũy kế 5 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo đạt 4,3 triệu tấn, thu về hơn 2 tỷ USD. So với cùng kỳ năm ngoái, lượng xuất khẩu tăng 1,9%, trong khi trị giá giảm 7,4%, do giá bình quân thấp hơn.

Trong tháng 5, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng vọt 4,37 lần so với cùng kỳ năm ngoái, Ghana tăng 12,3%, Singapore tăng 31,5%, Australia tăng 39,4%... Trong khi đó, xuất khẩu sang Philippines chậm lại khi giảm 14,5%, Bờ Biển Ngà giảm 53,1%, Malaysia giảm 19,4%...

Mặc dù vậy, tính chung 5 tháng đầu năm, Philippines tiếp tục là thị trường tiêu thụ lớn nhất, chiếm 47,9% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, đạt hơn 2 triệu tấn, tương đương 904,9 triệu USD, tăng 7,7% về lượng nhưng giảm 3,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

**Biểu đồ 2: Xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026**

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Trung Quốc đứng thứ hai với thị phần 18,4%, đạt 784.673 tấn, trị giá 390,6 triệu USD, tăng lần lượt 90,3% về lượng và 87% về trị giá. Đây là mức tăng trưởng nổi bật nhất trong nhóm các thị trường nhập khẩu lớn, cho thấy nhu cầu từ Trung Quốc đang phục hồi mạnh và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng xuất khẩu gạo của Việt Nam (**Biểu đồ 3**).

Ngoài ra, xuất khẩu gạo sang một số thị trường cũng ghi nhận mức tăng tích cực như Malaysia tăng 22,6%, đạt 222.191 tấn; Mozambique tăng 22,4%, đạt 43.613 tấn; đặc biệt, xuất khẩu sang Iraq tăng đột biến gần 200 lần, lên 25.250 tấn.

Ở chiều ngược lại, nhiều thị trường truyền thống sụt giảm đáng kể, trong đó Ghana giảm 14,9%, còn 340.077 tấn; Bờ Biển Ngà giảm 45,8%, còn 263.355 tấn; Singapore giảm 17,1% và Hong Kong (Trung Quốc) giảm 11,2% (**Bảng 2**).

**Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 5 tháng/2025 và 5 tháng/2026**

Đơn vị: % theo khối lượng.

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



	5 tháng đầu năm 2025 (vòng trong)	5 tháng đầu năm 2026 (vòng ngoài)
Philippines	45%	48%
Trung Quốc	10%	18%
Ghana	10%	8%
Bờ Biển Ngà	12%	6%
Malaysia	4%	5%
Singapore	2%	1%
Thị trường khác	18%	13%

**Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026**

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 5/2026		So với tháng 4/2026		So với tháng 5/2025		5 tháng năm 2026		So với 5 tháng 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	902.228	430.235	▼ 18,5	▼ 16,3	▲ 16,3	▲ 5,5	4.275.174	2.009.955	▲ 1,9	▼ 7,4
Philippines	358.455	164.660	▼ 29,7	▼ 27,1	▼ 14,5	▼ 22,5	2.049.211	904.874	▲ 7,7	▼ 3,8
Trung Quốc	221.791	109.674	▼ 3,0	▼ 3,9	▲ 337,7	▲ 317,3	784.673	390.633	▲ 90,3	▲ 87,0
Ghana	107.014	53.203	▲ 19,7	▲ 24,4	▲ 12,3	▲ 1,0	340.077	171.328	▼ 14,9	▼ 24,7
Bờ Biển Ngà	37.836	14.694	▼ 53,9	▼ 53,1	▼ 16,8	▼ 31,3	263.355	103.928	▼ 45,8	▼ 55,2
Malaysia	40.722	16.115	▼ 19,5	▼ 19,4	▼ 11,5	▼ 20,8	222.191	89.562	▲ 22,6	▼ 4,1
Singapore	15.551	8.056	▲ 28,4	▲ 31,5	▼ 16,1	▼ 23,2	60.633	31.099	▼ 17,1	▼ 27,0
Mozambique	9.176	4.528	▼ 58,8	▼ 56,0	▼ 14,4	▼ 21,7	43.613	21.452	▲ 22,4	▲ 2,4
Iraq			▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	25.250	13.882	▲ 19.782	▲ 13.139
Hong Kong (Trung Quốc)	5.414	3.229	▲ 20,4	▲ 18,8	▲ 3,2	▲ 3,2	22.344	13.337	▼ 11,2	▼ 14,3
Australia	4.477	3.059	▼ 18,8	▼ 11,8	▲ 39,4	▲ 25,2	19.944	12.836	▲ 32,0	▲ 9,2
À Rập Xê Út	2.988	1.871	▼ 34,2	▼ 29,1	▲ 6,8	▲ 1,7	19.035	11.208	▲ 44,5	▲ 24,9
Mỹ	3.506	2.686	▲ 6,7	▲ 9,2	▼ 38,8	▼ 52,8	16.417	12.178	▼ 6,2	▼ 25,0
UAE	2.872	1.736	▼ 29,6	▼ 28,6	▼ 40,9	▼ 43,3	16.327	9.893	▼ 35,8	▼ 40,7
Đài Loan	2.018	1.026	▼ 44,6	▼ 45,6	▲ 5,9	▲ 0,2	10.017	5.319	▲ 3,2	▼ 3,2
Campuchia	431	201	▼ 64,6	▼ 59,0	▼ 91,5	▼ 93,6	8.106	4.245	▼ 61,2	▼ 68,1
Hà Lan	1.628	1.230	▲ 33,9	▲ 37,3	▼ 27,0	▼ 25,0	5.149	3.964	▼ 21,6	▼ 21,5
Nam Phi	757	416	▼ 36,0	▼ 36,3	▼ 37,5	▼ 45,6	4.900	2.561	▲ 24,6	▼ 0,5
Indonesia	312	143	▼ 53,3	▼ 53,1	▼ 85,0	▼ 83,9	4.698	2.040	▼ 74,5	▼ 75,2
Ba Lan	1.429	1.043	▲ 79,7	▲ 57,1	▲ 65,0	▲ 48,9	4.477	3.354	▼ 18,3	▼ 21,6
Nga	327	182	▼ 59,4	▼ 62,7	▲ 12,4	▼ 23,5	2.258	1.402	▼ 6,3	▼ 13,9
Pháp	777	498	▲ 125,2	▲ 98,4	▲ 201,2	▲ 156,9	2.237	1.614	▲ 24,2	▲ 11,0
Senegal	96	50	▼ 88,5	▼ 85,3	▼ 63,6	▼ 67,8	1.671	733	▼ 98,0	▼ 97,2
Ukraine	50	36	▼ 94,6	▼ 93,9	▼ 59,0	▼ 60,3	1.070	702	▲ 156,6	▲ 117,2
Tây Ban Nha	241	149	▲ 97,5	▲ 57,6	▼ 46,1	▼ 53,4	933	641	▼ 25,8	▼ 27,1
Thổ Nhĩ Kỳ	190	135	▲ 160,3	▲ 122,4			927	563	▼ 90,9	▼ 91,0
Angola	225	104	▲ 212,5	▲ 190,0	▲ 0,9	▼ 7,6	570	259	▲ 8,6	▼ 15,2
Chile	28	19			▼ 22,2	▼ 40,9	309	244	▼ 90,4	▼ 87,7
Bangladesh	27	18	▼ 65,8	▼ 65,7			206	142	▼ 99,8	▼ 99,7
Bỉ	66	64					148	132	▲ 174,1	▲ 194,8
Brunei	22	22			0,0	0,0	144	107	▲ 227,3	▲ 141,4
Tanzania		0					130	80	▼ 96,0	▼ 96,2
Khác	83.802	41.387	▲ 57,2	▲ 42,5	▲ 66,3	▲ 31,4	344.154	195.644	▲ 2,5	▼ 4,5

### 3 Diễn biến giá

Lũy kế 5 tháng đầu năm, giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam đạt 470 USD/tấn,

giảm 9,1% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, thị trường đang xuất hiện những tín hiệu tích cực khi hiện tượng El Nino dự kiến sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung

toàn cầu, góp phần hỗ trợ giá gạo phục hồi. Tháng 5/2026, giá xuất khẩu gạo bình quân đạt 477 USD/tấn, tăng 2,7% so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn 9,3% so với cùng kỳ năm ngoái (Biểu đồ 4).

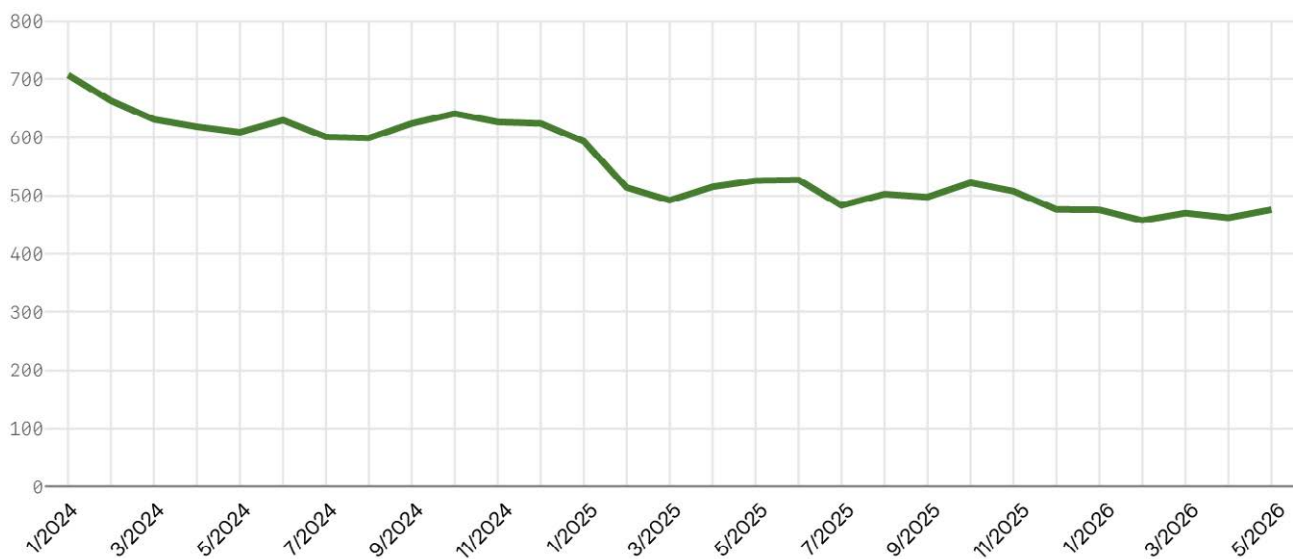
Ở thị trường trong nước, giá giao dịch lúa gạo trong tháng 5 tiếp tục tăng so với tháng trước, đặc biệt là gạo xuất khẩu và cám. Theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực

Việt Nam (VFA), giá gạo 5% tấm tăng 8%, lên mức 10.486 đồng/kg; loại 15% tấm và 25% tấm cũng tăng lần lượt 8,1% và 9%, đạt 10.221 đồng/kg và 9.907 đồng/kg; cám xát lau tăng hai con số ở mức 14,2%, đạt 7.654 đồng/kg.

Trong khi đó, giá lúa thơm và lúa thường tại ruộng chững lại ở mức 6.086 đồng/kg (giảm 0,1%) và 5.779 đồng/kg (tăng 0,3%) (Bảng 3).

**Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026**

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



**Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến cuối tháng 5/2026**

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/5/2026 đồng/kg	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối năm 2025		So với cùng kỳ năm 2025	
		%	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thơm tại ruộng	6.086	▼ 0,1	▼ 7	▲ 6,9	▲ 393	▼ 0,5	▼ 28
Lúa thường tại ruộng	5.779	▲ 0,3	▲ 16	▲ 8,0	▲ 429	▲ 2,9	▲ 165
Lúa thường tại kho	7.157	▲ 2,3	▲ 159	▲ 9,8	▲ 640	▲ 4,5	▲ 307
Lứt loại 1	9.525	▲ 3,6	▲ 329	▲ 15,0	▲ 1.242	▼ 1,4	▼ 133
Xát trắng loại 1	11.250	▲ 2,0	▲ 220	▲ 19,2	▲ 1.810	▼ 1,5	▼ 170
5% tấm	10.486	▲ 8,0	▲ 779	▲ 15,3	▲ 1.393	▲ 4,7	▲ 472
15% tấm	10.221	▲ 8,1	▲ 764	▲ 15,5	▲ 1.371	▲ 5,0	▲ 485
25% tấm	9.907	▲ 9,0	▲ 821	▲ 17,0	▲ 1.436	▲ 6,4	▲ 600
Tấm 1/2	7.746	▲ 2,8	▲ 214	▲ 2,4	▲ 178	▲ 0,2	▲ 17
Cám xát/lau	7.654	▲ 14,2	▲ 954	▲ 16,9	▲ 1.104	▼ 0,8	▼ 60

# Phần III: DỰ BÁO



Triển vọng xuất khẩu gạo của Việt Nam trong những tháng cuối năm được đánh giá tích cực nhờ nhu cầu nhập khẩu duy trì ổn định tại nhiều thị trường trọng điểm, trong khi nguồn cung toàn cầu đứng trước nguy cơ thu hẹp do tác động của hiện tượng El Nino. Những lo ngại về sản lượng tại các quốc gia xuất khẩu lớn đang góp phần hỗ trợ giá gạo thế giới, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao giá trị xuất khẩu của Việt Nam.

Bên cạnh đó, thỏa thuận hòa bình giữa Mỹ và Iran được kỳ vọng sẽ mang lại thêm động lực cho thị trường gạo khi giúp cải thiện hoạt động thương mại với khu vực Trung Đông.


Việc eo biển Hormuz được mở lại không chỉ tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, giảm áp lực logistics đối với các lô hàng xuất khẩu mà còn góp phần ổn định chi phí vận tải và năng lượng. Những yếu tố này có thể thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu từ các nước Trung Đông, qua đó mở rộng cơ hội cho gạo Việt Nam trong thời gian tới. ■

# Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Để thay đổi tập quán sản xuất lúa gạo của hàng triệu hộ nông dân không chỉ cần chính sách mà còn cần sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư trong tổ chức chuỗi giá trị, chuyển giao kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm và mở rộng thị trường. Những kết quả từ các mô hình liên kết gần đây cho thấy doanh nghiệp đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong hành trình xây dựng ngành lúa gạo xanh, phát thải thấp của Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, giai đoạn 1 của Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã đạt hơn 354.800 ha, vượt gần gấp đôi kế hoạch đề ra.

Những mô hình triển khai trong khuôn khổ dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” được xem là tiền đề quan trọng để doanh nghiệp mở rộng tham gia sâu hơn vào đề án quy mô quốc gia này.

 **VINASEED**® Tập đoàn Vinaseed (Mã: NSC): Theo TTXVN, dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với

biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” (TRVC) được triển khai với mục tiêu hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền nông nghiệp carbon thấp.

Sau ba vụ sản xuất, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lúa gạo Việt Nam (Vinarice) thuộc Tập đoàn Vinaseed - thành viên của Tập đoàn PAN đã đồng hành cùng hơn 11.000 lượt hộ nông dân với tổng diện tích tích lũy trên 48.500 ha, chiếm 57% tổng diện tích của dự án “Chuyển đổi chuỗi giá trị lúa gạo ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”. Kết quả, tổng lượng phát thải giảm được đạt gần 184.000 tấn CO<sub>2</sub>, tương đương mức giảm trung bình khoảng 3,76 tấn CO<sub>2</sub> trên mỗi hecta canh tác.

Theo ông Nguyễn Văn Bé Hai, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Vinarice, lợi ích của mô hình không dừng ở việc giảm phát thải mà còn mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Nếu mục tiêu của dự án đặt ra là tăng thu nhập cho nông dân khoảng 30%, thì nhiều vụ sản xuất đã ghi nhận mức tăng lợi nhuận khoảng 50%, thậm chí có nơi đạt 55-58%.

Hiệu quả kinh tế trở thành động lực quan trọng thúc đẩy người dân thay đổi tập quán sản xuất. Bởi với nông dân, mô hình chỉ có thể được nhân rộng khi vừa bảo vệ môi trường vừa tạo ra thu nhập tốt hơn.

Theo đại diện doanh nghiệp, trong khi giá gạo xuất khẩu thông thường dao động khoảng 500-600 USD/tấn, một số dòng sản phẩm của doanh nghiệp đã đạt mức khoảng 1.300 USD/tấn. Thậm chí có lô hàng xuất khẩu đạt khoảng 2.300 USD/tấn - mức giá cho thấy tiềm năng

rất lớn của phân khúc gạo chất lượng cao, phát thải thấp.

Một dấu mốc đáng chú ý khác là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lúa gạo Việt Nam trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu “Gạo Việt xanh phát thải thấp”. Đây được xem như “tấm hộ chiếu” để gạo Việt tiếp cận các thị trường khó tính như châu Âu hay Mỹ - nơi tiêu chuẩn xanh ngày càng trở thành điều kiện bắt buộc.

Không chỉ hướng đến giá trị thương mại, các doanh nghiệp cũng đang nhìn thấy dư địa mới từ thị trường tín chỉ carbon. Các chuỗi giá trị được tổ chức bài bản và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, lượng phát thải giảm hoàn toàn có thể được ghi nhận thành tín chỉ carbon, tạo thêm nguồn thu cho ngành lúa gạo cũng như người nông dân. Điều này mở ra hướng phát triển mới, trong đó nông dân không chỉ có thu nhập từ bán lúa mà còn có thể hưởng lợi từ giá trị giảm phát thải.

Tập đoàn PAN đặt mục tiêu nâng diện tích sản xuất lúa phát thải thấp lên khoảng 100.000 ha vào năm 2027 dựa trên nền tảng chuỗi giá trị toàn diện: từ giống lúa (Vinaseed), thuốc bảo vệ thực vật của VFC, canh tác và thu mua (Vinarice), chế biến (VinaAgrifood) đến xây dựng thương hiệu và thị trường. Mục tiêu không chỉ là mở rộng quy mô mà còn hoàn thiện chuỗi giá trị lúa gạo cao cấp, nâng cao thu nhập cho người trồng lúa và đóng góp vào chiến lược phát triển bền vững ngành hàng lúa gạo Việt Nam.



**CTCP Lương thực A An**

**(A An Food - AAN): CTCP**

Lương thực A An thông báo

ngày 30/6/2026 sẽ chốt danh sách cổ đông

để thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Cụ thể, doanh nghiệp dự kiến phát hành 11,7 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỉ lệ 18% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 18 cổ phiếu). Nguồn thực hiện được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán.

Bên cạnh đó, AAN sẽ phát hành thêm gần 14,95 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 23%, sử dụng nguồn thặng dư vốn cổ phần. Tổng tỉ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng là 41%.

Nếu hoàn tất hai đợt phát hành, vốn điều lệ của doanh nghiệp dự kiến tăng từ 650 tỷ đồng lên khoảng 915 tỷ đồng.

Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu AAN chính thức niêm yết trên HoSE từ ngày 22/5/2026 với giá tham chiếu 15.000 đồng/cổ phiếu.

Sau chuỗi 5 phiên tăng trần liên tiếp ngay sau khi lên sàn, thị giá AAN hiện giao dịch quanh vùng 22.400 đồng/cổ phiếu (kết phiên 16/6), cao hơn gần 50% so với giá tham chiếu.

Trước đó, doanh nghiệp đã có văn bản giải trình gửi HoSE về diễn biến tăng giá mạnh của cổ phiếu. AAN cho biết đà tăng của cổ phiếu trong giai đoạn từ 22/5 đến 28/5 xuất phát từ diễn biến cung cầu khách quan trên thị trường.

Đồng thời khẳng định không có thông tin bất thường hay sự kiện trọng yếu chưa công bố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.

Về kết quả kinh doanh, quý I/2026, Lương thực A An ghi nhận doanh thu thuần 792,7 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 8,51 tỷ đồng, tăng 85,4%; biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 4,5% lên 5,7%.



**CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG):** Ngày 25/05, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank, HOSE: HDB)

thông báo về việc thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm của Tập đoàn Lộc Trời (UPCoM: LTG) để thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp.

Ngân hàng cho biết sẽ thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 135/1A Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh cũ (nay là 12/41 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM). Khu đất có diện tích 709 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất ở lâu dài. Trên đất có nhà ở với diện tích sử dụng hơn 111 m<sup>2</sup> và diện tích xây dựng gần 122 m<sup>2</sup>.

Tài sản thứ hai là quyền sử dụng đất tại địa chỉ 172Bis - 174 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1 cũ (nay thuộc phường Cầu Ông Lãnh, TPHCM). Diện tích khu đất gần 989m<sup>2</sup>, được sử dụng làm đất cơ sở sản xuất kinh doanh (xây dựng cao ốc văn phòng) với thời hạn sử dụng ổn định lâu dài.

Các tài sản này được dùng để bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng ký giữa hai bên từ các năm 2022, 2023 và 2024.

HDBank cho biết việc thu giữ và xử lý các tài sản bảo đảm sẽ được thực hiện từ ngày 30/06/2026 cho đến khi hoàn tất việc thu hồi nợ. Hình thức xử lý là bán đấu giá theo quy định hoặc thỏa thuận khác.

Theo số liệu ngân hàng công bố, tổng dư nợ của Lộc Trời tại HDBank tạm tính đến ngày 10/11/2025 gần 99,5 tỷ đồng. Trong đó, nợ gốc quá hạn 99 tỷ đồng, còn nợ lãi quá hạn gần 460 triệu đồng.

Động thái xử lý tài sản diễn ra trong bối cảnh Lộc Trời vẫn đang đối mặt nhiều khó khăn về tài chính và tiến trình tái cấu trúc doanh nghiệp.

Mới đây, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) quyết định đưa cổ phiếu LTG ra khỏi diện cảnh báo từ ngày 01/06/2026, do công ty đã công bố thông tin nghị quyết ĐHĐCĐ 2025. Tuy nhiên, cổ phiếu LTG vẫn tiếp tục bị áp dụng lệnh hạn chế giao dịch do chậm nộp các BCTC bán niên 2024 và 2025 đã soát xét, cùng với việc chậm nộp BCTC năm 2024 đã kiểm toán quá 45 ngày so với thời hạn quy định. ■

# Phần V: CHÍNH SÁCH



## Philippines có thể gia hạn mức giá trần đối với gạo nhập khẩu thêm 30 ngày

Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) cho biết đã đề xuất gia hạn thêm 30 ngày đối với mức giá trần 50 peso/kg áp dụng cho gạo nhập khẩu có tỷ lệ tấm 5%.

DA sẽ triệu tập các thành viên khác của Hội đồng Điều phối Giá Quốc gia (NPCC) để thảo luận về đề xuất này.

“Chúng tôi không muốn đi trước bất kỳ quyết định nào mà Tổng thống sẽ đưa ra, nhưng hiện tại DA đang đề xuất gia hạn mức giá trần thêm 30 ngày nữa,” Trợ lý Bộ trưởng Nông nghiệp Willie Ann Angsiy cho biết trong một cuộc phỏng vấn bên lề đợt kiểm tra thị trường tại Khu thương mại Guadalupe ở thành phố Makati.

Tuy nhiên, bà nhấn mạnh rằng DA chỉ đóng vai trò đề xuất, còn NPCC sẽ là cơ quan đưa ra khuyến nghị chính thức lên Tổng thống.

Theo bà Angsiy, đề xuất gia hạn nhằm duy trì mức giá bán lẻ hợp lý trên thị trường, đồng thời hỗ trợ nông dân trồng lúa trong nước.

“Chúng tôi thực sự muốn gạo nội địa có cơ hội cạnh tranh tốt hơn,” bà nói.

Theo chương trình giám sát giá của DA, tính đến ngày 10/6, gạo nhập khẩu cao cấp tại vùng thủ đô Manila được bán với giá 50 peso/kg. Giá gạo nhập khẩu xay xát kỹ dao động từ 46 - 62 peso/kg, trong khi gạo nhập khẩu xay xát thường có giá từ 45 - 48 peso/kg.

Đối với gạo nội địa, gạo cao cấp được bán với giá từ 48 - 62 peso/kg. Giá phổ biến của gạo nội địa xay xát kỹ và gạo xay xát thường lần lượt là 50 peso/kg và 45 peso/kg.

DA cũng muốn tiếp tục duy trì quy định tạm thời về giá bán lẻ gạo nhập khẩu.

“Điều này cũng sẽ giúp chúng tôi kiểm soát tốt hơn lượng gạo nhập khẩu đưa vào thị trường,” bà Angsiy cho biết.

Trong khi đó, Trợ lý Bộ trưởng Nông nghiệp Arnel de Mesa cho rằng việc gia hạn thêm một tháng sẽ không gây bất lợi cho các nhà bán lẻ nếu họ vẫn duy trì được mức lợi nhuận hợp lý.

“Mặc dù chúng tôi biết rằng việc áp dụng trong thời gian ngắn thường hiệu quả hơn, nhưng thêm một tháng nữa sẽ không gây tác động tiêu cực và giúp đảm bảo những kết quả đã đạt được,” ông De Mesa nói trong một cuộc phỏng vấn riêng.

Ông cho biết gạo nhập khẩu 25% tấm hoặc gạo nhập khẩu xay xát kỹ hoàn toàn có thể được bán với giá từ 45 - 50 peso/kg. Đối với gạo nhập khẩu cao cấp, dựa trên các hóa đơn đã kiểm tra, mức giá thấp nhất có thể là 48 peso/kg.

Hiện giá gạo nhập khẩu trên thị trường thế giới dao động từ 460 - 500 USD/tấn. ■

# Phụ lục

## NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương  
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)  
Bộ Nông nghiệp & Môi trường  
Cục Hải quan Việt Nam  
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)  
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Tổng cục Hải quan Trung Quốc  
Bộ Thương Mại Ấn Độ  
Reuters  
Báo Thanh Niên  
Vietstock

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 5/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

## GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

## ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 2/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý I/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 4/2026

## THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

## MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

**Mrs. Trịnh Huyền Trang**

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn



**Địa chỉ:** Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh:** Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

**Hotline:** 0938.1892224

Email: [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP